

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Tuấn và ông Nguyễn Văn Cử

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T1 - Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1989 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Vũ Thị S; bị cáo có vợ là Phạm Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, nhân thân: không, tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2014 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Trần Văn T1 300.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Trần Văn T1 chưa chấp hành xong quyết định;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 226/QĐ-XPVPHC ngày 15/8/2018 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Trần Văn T1 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Trần Văn T1 chưa chấp hành xong quyết định.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/2023/LCCT-TA ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Trần Đức T - Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1998 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đinh Thị V; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19/2023/LCCT-TA ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Trần Văn Đ - Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1990 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ là Lê Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2023/LCCT-TA ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

4. Trần Văn T2 - Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1993 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2023/LCCT-TA ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

5. Trần Văn H - Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1996 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Vũ Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2023/LCCT-TA ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Ninh Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/01/2023, Trần Văn T1, Trần Văn H đến Đình thôn L, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình chơi tết. Tại đây, T1 thấy ở sân nhà của Đình thôn L có bộ bài tú lơ khơ nên rủ H “Anh em mình làm tý liêng, gà 10.000 đồng, phạt tối đa 100.000 đồng”, H hiểu ý T1 rủ chơi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng nên H đồng ý, T1 và H ngồi xuống sân nhà, T1 cầm bài chia bài cho H. T1 và H bắt đầu chơi đánh bạc từ khoảng 12 giờ 35 phút đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Văn T2 đến xin chơi cùng, T1 và H đồng ý và vẫn giữ nguyên hình thức chơi, mức sát phạt. Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày Trần Đức T đến xin chơi cùng, mọi người đồng ý và vẫn giữ nguyên hình thức chơi, mức sát phạt. Khoảng 5 phút sau, Ninh Văn T sinh năm 1993 nhà ở thôn L, xã Y vào ngồi xem Trần Văn T1, Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T chơi đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày có Trần Văn Đ đến xin chơi cùng, mọi người đồng ý và vẫn giữ nguyên hình thức chơi, mức sát phạt. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi T1, H, T1, T, Đ đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Mô phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ 52 quân bài tú lơ khơ, tổng số tiền 11.580.000 đồng, gồm 730.000 đồng trên sân nhà và 10.850.000 đồng tiền trong người các đối tượng, cụ thể như sau: Trần Văn T1

số tiền 3.420.000 đồng, gồm 220.000 đồng tiền trên nền nhà trước mặt và 3.200.000 đồng tiền trong người; Trần Văn H số tiền 470.000 đồng, gồm 120.000 đồng tiền trên nền nhà trước mặt và 350.000 đồng tiền trong người; Trần Văn T2 số tiền 1.870.000 đồng, gồm 70.000 đồng tiền trên nền nhà trước mặt và 1.800.000 đồng tiền trong người; Trần Đức T số tiền 3.080.000 đồng, gồm 180.000 đồng tiền trên nền nhà trước mặt và 2.900.000 đồng tiền trong người; Trần Văn Đ số tiền 2.740.000 đồng, gồm 140.000 đồng tiền trên nền nhà trước mặt và 2.600.000 đồng tiền trong người.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Trần Văn T1, Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.580.000 đồng thu giữ ở trong người và dưới nền nhà của các đối tượng đều sử dụng vào đánh bạc cụ thể như sau: Trần Văn T1 sử dụng 3.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 3.420.000 đồng, thắng 20.000 đồng; Trần Văn H sử dụng 480.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 470.000 đồng, thua 10.000 đồng; Trần Văn T2 có 1.900.000 đồng, sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 1.870.000 đồng, thua 30.000 đồng; Trần Đức T có 3.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 3.080.000 đồng, thắng 80.000 đồng; Trần Văn Đ có 2.800.000 đồng, sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 2.740.000 đồng, thua 60.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn T1, Trần Đức T, Trần Văn Đ, Trần Văn T2 và Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T1, Trần Đức T, Trần Văn Đ, Trần Văn T2 và Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T1:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T1 từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Đức T, Trần Văn Đ, Trần Văn T2 và Trần Văn H:

Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 11.580.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng đều tỏ ra ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 24/01/2023, tại Đình thôn L, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn T1, Trần Đức T, Trần Văn Đ, Trần Văn T2 và Trần Văn H đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh “Liêng” thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện lập biên bản, thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.580.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được việc đánh bạc trái phép là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý sử dụng số tiền 11.580.000 đồng đánh “Liêng” trái phép được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

“Điều 321: Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Trần Văn T1 là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc, đồng thời sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc do đó bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ nhất trong vụ án.

Các bị cáo Trần Đức T, Trần Văn Đ sử dụng số tiền gần bằng nhau để đánh bạc, tích cực tham gia đánh bạc khi nhìn thấy các bị cáo khác đánh bạc nên hai bị cáo giữ vị trí thứ 2 và ngang nhau trong vụ án.

Bị cáo Trần Văn H sử dụng số tiền ít nhất vào việc đánh bạc nhưng bị cáo tham gia đánh bạc tích cực ngay từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo Trần Văn T2 sử dụng số tiền ít hơn các bị cáo khác để đánh bạc nên hai bị cáo được xác định giữ vai trò ngang nhau và cuối cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T1 có hai tiền sự về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ đều có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng cộng đồng, ảnh hưởng tới sự tôn nghiêm nơi thờ tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo

Xét tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Văn T1 đang có hai tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” nhưng do đã áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn T1.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 11.580.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T1;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ;

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.580.000 đồng (Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Chi tiết vật chứng theo ủy nhiệm chỉ ngày 13/4/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn H, Trần Văn T2, Trần Đức T, Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh